

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HSST
Ngày: 09/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thang
Ông Nguyễn Tùng Mậu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà Tô Thu Thủy - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 29/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN XUÂN Q - Sinh ngày 14/4/1982 tại Hà Nội

ĐKHKT: số 5, ngõ 37 phố T, phường T, quận H, TP Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam **Dân tộc:** Kinh **Tôn giáo:** Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do **Trình độ văn hoá:** 6/12

Con ông: Nguyễn Xuân T **Con bà:** Đỗ Thị Bích N

Có vợ là Nguyễn Thị D **và có 02 con:** lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009

- **Tiền sự:** tháng 2/1998 bị Công an phường T xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng

- **Tiền án:**

+ Ngày 20/4/1999, tại bản án số 224/HSST, TAND quận H, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày 04/12/1998. Ra tù về địa phương ngày 04/12/1999 (đã xóa án tích)

+ Ngày 27/6/2003, tại bản án số 288/HSST, TAND quận H, TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 16/4/2003 đến ngày 21/4/2003. Ra tù về địa phương ngày 13/11/2004 (chưa xóa án tích)

+ Ngày 14/8/2015, tại bản án số 287/2015/HSST, TAND TP Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2015. Ra tù về địa phương ngày 02/10/2016 (chưa xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 0001 do công an huyện T lập ngày 17/11/2017)

Bắt theo lệnh truy nã và tạm giữ ngày 16/11/2017, tạm giam ngày 19/11/2017

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại trong vụ án:* Anh Nguyễn Thành T - SN 1990 (Có mặt)

ĐKHKT: thôn T, xã H, huyện T, TP Hà Nội

- *Những người liên quan trong vụ án:*

Anh Nguyễn Duy T - SN 1979 (Vắng mặt)

ĐKHKT: số 119 phố N, phường T, quận H, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/4/2017, Nguyễn Xuân Q đi bộ đến quán Internet “Tuần game” ở xã T, huyện T, TP Hà Nội để chơi game. Tại đây, Q phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS 29M1-276.65 của anh Nguyễn Thành T trong tình trạng không khóa cổ, không khóa càng và chìa khóa cắm ở ổ khóa. Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Sau khi vào chơi game được một lúc, đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Q đứng dậy đi ra, giả vờ là chủ xe rồi mở khóa dắt chiếc xe ra ngoài, nổ máy điều khiển xe và mang về gửi tại nhà anh Nguyễn Duy T với mục đích sau đó mang đi tiêu thụ.

Ngày 11/4/2017, Cơ quan Điều tra tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà Nguyễn Duy T và thu giữ chiếc xe máy nêu trên.

Sau khi bị khởi tố vụ án và khởi tố bị can thì Q bỏ trốn, do đó ngày 08/9/2017 Cơ quan Điều tra đã ra quyết định truy nã đối với Q. Ngày 16/11/2017, Q bị bắt theo quyết định truy nã.

Bản kết luận định giá tài sản số 77/KLĐG ngày 14/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh trì đã kết luận: chiếc xe máy Honda Air Blade màu bạc đen BKS 29M1-276.65 nêu trên trị giá 20.080.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản này.

Ngày 13/4/2017, Cơ quan Điều tra đã trao trả anh Nguyễn Thành T chiếc xe mô tô nói trên. Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 25/01/2018, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Nguyễn Xuân Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 - BLHS 2015 (tương ứng với điểm e khoản 2 Điều 138 - BLHS 1999)

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi đã thực hiện; bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt Nguyễn Xuân Q từ 30 tháng đến 36 tháng tù về trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 - BLHS 2015 (tương ứng với điểm e khoản 2 Điều 138 - BLHS 1999).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Ngày 09/4/2017, tại quán Internet “Tuần game” ở xã T, huyện T, TP Hà Nội; lợi dụng lúc chủ tài sản sơ hở, Nguyễn Xuân Q đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Thành T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu bạc đen BKS 29M1-276.65 có trị giá là 20.080.000 đồng.

[2] Bị cáo đã có 02 tiền án trong các năm 2003, 2015 về tội trộm cắp tài sản, đều chưa được xóa án tích; nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Như vậy hành vi của Nguyễn Xuân Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 - BLHS 2015 với tình tiết tái phạm nguy hiểm. VKSND huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở

hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Xuân Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Nguyễn Xuân Q 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2017.

*** Về án phí:** áp dụng Điều 136 - BLTTH 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

*** Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Bị cáo Nguyễn Xuân Q và anh Nguyễn Thành T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Duy T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Về việc thi hành án:** áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Mai Thu

